

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày: 18/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải
Các hội thẩm nhân dân
 - Ông: Giàng A Linh.
 - Bà: Lý Thị The.
 - Thư ký phiên tòa bà: Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/HSST, ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/HSST/QĐXX-HSST, ngày 04 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

- **Vàng A L** (Tên gọi khác: Không) - Giới tính: Nam - Sinh năm 1986, tại xã T, huyện P, tỉnh L; Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện P, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: H'M; Con ông: Vàng A S (Đã chết) và con bà Thào Thị C - Sinh năm 1941; Vợ, con: Không; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân đã bị xử lý (Ngày 31/12/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt 08 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”; Ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh L, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”) đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/06/2020 đến ngày 06/07/2020 bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó trốn khỏi địa phương đến ngày 12/01/2021 bị bắt truy nã, bị tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại 1:** Ông Vàng A T - Sinh năm 1994 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện P, tỉnh L - Vắng mặt.

- **Bị hại 2:** Ông Lù Văn V - Sinh năm 1970 - Trú tại: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Sùng A C - Sinh năm 1998 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Lý A M - Sinh năm 1995 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18/06/2020 Vàng A L đi sang nhà em trai là Vàng A T, L quan sát trong nhà không có ai ở, thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đen, biển kiểm soát 25B1-672.89, số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644, L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài, sau đó L mở cửa đi vào trong nhà lục tìm được chìa khóa xe mô tô trong túi đựng đồ ở đầu giường của T, L cầm chìa khóa đi ra chỗ xe mô tô cắm vào ổ khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe đi lên xã T, huyện M, tỉnh L để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi L tháo bỏ biển kiểm soát của xe với mục đích nếu gặp cảnh sát giao thông thì nói là xe mới mua chưa kịp đăng ký, đến khoảng 16 giờ ngày 18/06/2020 L đi đến nhà Lý A M - Trú tại: Bản C, xã T, huyện M và hỏi bán xe cho M với giá 6.000.000 đồng, M hỏi về nguồn gốc xe, L nói, xe do L lấy trộm tại cửa hàng xe máy ở xã T, huyện P, tỉnh L nên không có giấy tờ gì, M đồng ý mua xe với giá 5.500.000 đồng, sau đó M gọi điện cho Sùng A C trú cùng bản đến nhà M giúp viết giấy mua bán xe, số tiền bán xe L đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/06/2020, khi đang trên đường đi từ xã H, huyện N, tỉnh L về xã T, L gặp một người đàn ông dân tộc H cũng đang muốn đi lên xã T, do hai người không có xe để đi nên đã bàn nhau tìm trộm lấy 01 chiếc xe mô tô để làm phương tiện, sau đó cả hai người đi đến bãi ruộng thuộc bản N, xã B, huyện M thì thấy có 04 chiếc xe máy dựng bên lề đường phía tả luy dương, không có người trông coi. L và người đàn ông H thống nhất lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy 0129773, số khung 008701, sau đó người đàn ông H hướng dẫn L đấu tắt dây điện qua ổ khóa để khởi động xe, sau khi xe nổ máy người đàn ông H điều khiển chở L đi lên xã T. Khi đến đầu cầu K, xã N, huyện M người đàn ông H dừng xe lại lấy một đoạn gậy cây cốp xe kiểm tra thấy bên trong không có tài sản gì, chỉ có giấy tờ xe nên đã vứt toàn bộ số giấy tờ này xuống Sông Đà, rồi điều khiển xe đi tiếp, khi đến gần bản K, người đàn ông H nói có bạn đến đón và bảo L đưa cho mình 400.000 đồng còn L lấy chiếc xe, L đồng ý. Sau khi đưa tiền xong L tiếp tục điều khiển xe đi lên xã T. Đến ngày 26/06/2020 L mang chiếc xe đi bán cho người dân trong bản G, xã T thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ và khởi tố điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 07/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, kết luận: 01xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đen, biển kiểm soát 25B1-672.89, số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644 có tổng giá trị là 23.760.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 30/06/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy 0129773, số khung 008701 có giá trị 22.950.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-MT, ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Vàng A L về tội "Trộm cắp tài sản" theo

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vàng A L từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Biện pháp tư pháp: Không.

- Trách nhiệm dân sự: Không

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa, những người bị hại: Anh Vàng A T và anh Lù Văn V đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp của mình, các anh không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 18/06/2020 Vàng A L đã có hành vi trộm cắp tài sản: 01xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đen, biển kiểm soát 25B1-672.89, số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644 có tổng giá trị là 23.760.000 đồng của anh Vàng A T. Đến ngày 23/06/2020 Vàng A L tiếp tục trộm cắp 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy 0129773, số khung 008701 có giá trị 22.950.000 đồng của anh Lù Văn V. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 46.710.000 đồng, mục đích là bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết

định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Đối với Lý A M, ngày 12/01/2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử, bị xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hiện đang đi chấp hành hình phạt, việc Lý A M vắng mặt tại phiên Tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Hành vi của bị cáo Vàng A L đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh khu vực và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương, vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Vàng A L có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'M), bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo ở Bản C, xã T, huyện P, tỉnh L là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Vàng A L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 01/12, lớn lên ở nhà làm nghề trồng trọt, ngày 31/12/2004 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 08 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”; Đến ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”) đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích nhưng do lười lao động, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[8] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân của bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa, những người bị hại: Anh Vàng A T và anh Lù Văn V không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự cho các anh, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, truy tố, những người bị hại: Anh Vàng A T và anh Lù Văn V đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này

[11] Về án phí hình sự: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'M), sinh sống ở bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo ở Bản C, xã T, huyện P, tỉnh L là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A L: 02 (Hai) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày, kể từ ngày 27/06/2020 đến ngày 06/07/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2021 là ngày bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ và chuyển tạm giam.

2. Về trách bồi thường thiệt hại: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện M.Tè;
- VKSND huyện M.Tè;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải